

Bản án số: 40/2018/HSST
Ngày: 09/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Hằng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Khánh Luy

2. Ông Luân Văn Lý

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 76/2018/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

NÔNG VIỄN D (Tên gọi khác: không); sinh ngày: 09/4/1982;

Nơi sinh: xã CV, huyện TK, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: tổ M, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: lái xe taxi; trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; dân tộc: tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể) trước khi phạm tội: không;

Con ông: Nông Vĩnh P, sinh năm 1954; con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1954; đều có hộ khẩu thường trú tại tổ M, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; hiện đang cư trú tại: tổ HH, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Anh chị em ruột : có ba chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Vợ: Chu Thị T, sinh năm 1988; nơi đăng ký HKTT: tổ M, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Con: chưa có;

Tiền sự: không; tiền án: không;

Nhân thân: năm 2011, bị tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 15 tháng tù (cho hưởng án treo) về tội trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị bắt ngày 29/3/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. "Có mặt".

- *Người làm chứng:*

1. Lê Q - sinh năm 1983;

Nơi đăng ký HKTT: BS, BL, HA, Cao Bằng;

“ Có mặt”.

2. Mông Thế M (tên gọi khác: C) - sinh năm 1983;

Nơi tạm trú: tổ H, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng); “ Vắng mặt”.

3. Trần Vũ C - sinh năm 1987;

Nơi đăng ký HKTT: thôn M, xã LS, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; “ Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 40 phút, ngày 29 tháng 3 năm 2018 tại tổ H, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, Công an phường Sông Hiến đã phát hiện bắt quả tang đối tượng Nông Viễn D (sinh năm 1982; nơi cư trú: tổ M, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói ma túy (trong đó có một gói nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng; một gói nilon màu trắng bên trong có hai gói nhỏ giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng ngà) được thu giữ trong túi quần trên người Nông Viễn D; số tiền 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và các đồ vật khác có liên quan.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, Công an phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ án đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng để điều tra xử lý theo thẩm quyền. Hồi 10 giờ 15 phút cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng và PC54 Công an tỉnh Cao Bằng đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng. Kết quả: “*Khối lượng tịnh 01 (một) gói chất tinh thể màu trắng là 2,74g (hai phẩy bảy bốn gam). Khối lượng tịnh 02 (hai) gói chất bột màu trắng là 0,09g (không phẩy không chín gam)*”.

Ngày 09/4/2018 và ngày 17/4/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 63 và số 66 đối với vật chứng vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 69/GĐMT ngày 18/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng xác định: “*Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại heroine*”;

Và tại bản Kết luận giám định số 2112/C54(TT2) ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát xác định: “*Mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.*”

Qua điều tra Nông Viễn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: ngày 22 tháng 3 năm 2018, Nông Viễn D đến công chợ ĐQ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên mua một gói ma túy Methamphetamine với một người đàn ông khoảng 35 tuổi, tên là Q (nhà ở BĐ, PL, Thái Nguyên) với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Sau đó, D đi xe khách về nhà. Gói ma túy D luôn mang theo người để sử dụng dần. Khoảng 10 giờ ngày 29 tháng 3 năm 2018, D đi xe taxi xuống công Trung tâm H tỉnh Cao Bằng mua ba gói heroine với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) với một người đàn ông, khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ. D đã sử dụng một gói, còn hai gói mang theo người để khi cần thì dùng. Khoảng 14 giờ cùng ngày, D mang theo một gói ma túy Methamphetamine, hai gói heroine và một coóng sử dụng ma túy đá đi bộ sang phòng trọ của Mông Thế M (tên gọi khác: C, sinh năm 1983, ở tổ H, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng). Đến nơi, M không ở nhà, trong phòng trọ có Lê Q (sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: BS, BL, HA, Cao Bằng) đang ngủ. D lấy coóng và một ít ma túy đá mang theo ra sử dụng bằng cách đốt hít vào cơ thể. Khi D đang sử dụng thì Q ngồi dậy và xin sử dụng cùng. Sau đó, D cầm coóng về nhà. Trên đường về D đã làm rơi, vỡ coóng nên đã vứt vào bụi cây ven đường rồi đi về nhà ngủ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày D lại tiếp tục đi lên phòng trọ của M chơi nhưng M vẫn chưa về, lúc này trong phòng trọ có Q và Trần Vũ C (sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: thôn M, xã LS, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc) đang nấu cơm, D ngồi chơi khoảng 20 phút sau, Công an phường Sông Hiến đến kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang thu giữ 03 gói ma túy (trong đó, có 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng Methamphetamine và 01 gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu vàng heroin) ở túi quần bên phải D đang mặc. Cơ quan Công an đã niêm phong toàn bộ số ma túy trên theo qui định của pháp luật.

Quá trình điều tra người làm chứng Lê Q trình bày: khoảng 08 giờ ngày 29/3/2018 Q từ quán điện tử ở km B, phường ĐT, thành phố CB đi lên phòng trọ của M (C) là bạn của Q để ngủ. Q và M chơi với nhau từ lâu, từ thời học cấp 3. Còn D, C thì Q mới quen ngày 29/3/2018. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày Q ngủ dậy thì thấy D đang sử dụng ma túy đá trong phòng trọ của M. Q có xin D cho sử dụng. Sau khi sử dụng xong ngồi được một lúc thì D đi về, Q tiếp tục đi ngủ. Đến khoảng 20 giờ Q với C đang nấu ăn tại phòng trọ của M thì D lại đến, D vào phòng tắm, sau đó D ra giường nằm được khoảng 05 phút thì có Công an đến kiểm tra. Q thấy Công an thu giữ 02(hai) gói nghi là hêrôin và 01 (một) gói ma túy đá của D. Cơ quan công an đã niêm phong số ma túy và lập biên bản sự việc tại chỗ. Việc sử dụng ma túy đá tại phòng ở của M chỉ có Q và D sử dụng, ngoài ra không có ai cùng sử dụng. D cho Q sử dụng và không lấy tiền. Q cũng không được góp tiền cùng D để mua ma túy đá. Việc D có ma túy trong người khi đến nhà M, Q không biết. Q cũng không biết D mua ma túy ở đâu.

Quá trình điều tra Mông Thế M (C) trình bày: M thuê trọ tại tổ H, phường SH, thành phố CB. Khoảng 13 giờ ngày 29/3/2018 M từ phòng trọ đi uống nước cùng bạn bè (khi M ra khỏi phòng trọ thì còn có Q là bạn của M ở tại phòng). Sau đó, M đi làm đến hơn 22 giờ cùng ngày thì về phòng trọ. Khi M về đến nhà thấy Công an đang ở nhà làm nhiệm vụ, ngoài ra còn có thêm Q, D và hai người khác đang ở nhà M (M không biết tên hai người này). Công an khám được trong người của D 02 gói (01 gói tinh thể màu trắng và 01 gói giấy bạc trong đó có 01 cục màu trắng nghi là ma túy). Sau đó, M được mời đến trụ sở Công an phường Sông Hiến làm việc. M không biết việc D đến phòng trọ của M ngày 29/3/2018 và cũng không biết việc D đến chỗ ở của M để sử dụng ma túy vì M không ở nhà. Khi D đến chỗ ở của M có đem theo người hêrôin và ma túy đá M không biết. Số ma túy cơ quan Công an thu giữ được trên người D, M không được góp tiền để mua. Bản thân M có sử dụng ma túy từ cuối năm 2013 nhưng hiện tại M đang uống thuốc Mathadone tại Trung tâm H huyện HA. Về mối quan hệ M và D là bạn bè của nhau chơi với nhau khá thân, giữa hai người không có mâu thuẫn, thù hằn gì.

Người làm chứng Trần Vũ C trình bày: Khoảng 19 giờ ngày 29/3/2018 C có đến nhà của M (C) để nấu cơm ăn, khi đến thì thấy trong nhà có Q và D. Sau đó, C đưa cho Q hơn 40.000đ để đi mua rau, thức ăn về để làm cơm. Đến khoảng hơn 21 giờ cùng ngày thì có lực lượng Công an đến kiểm tra hành chính phát hiện trong người D có ma túy. Cơ quan công an lập biên bản rồi mời C đến trụ sở Công an phường Sông Hiến làm việc. C không biết trong người D có ma túy, chỉ khi Công an kiểm tra thì C mới biết. Bản thân C có sử dụng ma túy nhưng không thường xuyên. Khi C đến nhà M thì C không thấy Q và D sử dụng ma túy. C cũng không được sử dụng ma túy tại đây. C quen biết Q, D là mối quan hệ xã hội bên ngoài không thân thiết.

Hành vi của Nông Viễn D đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số Số: 38/CT - VKSTP ngày 17/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Viễn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của Nông Viễn D đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Nông Viễn D mua ma túy về mục đích để sử dụng dần cho bản thân do bản thân nghiện ma túy.

Tại phiên tòa Nông Viễn D khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận: ngày 29 tháng 3 năm 2018 D bị Công an phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang vì có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng là 2,74g (hai phẩy bảy bốn gam) và 02 gói ma túy heroine có khối lượng là 0,09g (không phẩy không chín gam) tại phòng trọ của Mông Thế M (tên gọi khác C) thuộc tổ H, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Số heroine này D mua về mục đích để sử

dụng dần cho bản thân do bản thân nghiện ma túy, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Viễn D nhất trí với khối lượng ma túy (heroin, methamphetaminne) bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số định số 69/GĐMT ngày 18/4/2018; nội dung bản kết luận giám định số định số 2112//C54(TT2) ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát và không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng và của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát.

Tại phiên tòa người làm chứng Lê Q thừa nhận ngày 29/3/2018 được đến chỗ trọ của M và sử dụng ma túy đá tại đó với D. D cho Q sử dụng không lấy tiền. Q không được góp tiền cùng D để mua. Việc D có ma túy trong người khi đến nhà M, Q không biết. Q được chứng kiến việc cơ quan Công an đến kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ 02 (hai) gói hêrôin và 01 (một) gói ma túy đá của D đúng như cáo trạng đã phản ánh.

Vật chứng của vụ án theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 17 tháng 4 năm 2018 gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ghi tang vật cân vụ Nông Viễn D (ma túy đá và Hêrôin); tiền Việt Nam 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) là do D cầm xe ô tô của D mà có; 01 (một) điện thoại di động có chữ Iphone màu trắng là của D dùng để liên lạc với gia đình; 01 (một) điện thoại di động có chữ Sam sung màu vàng là của bạn D (tên A) do A mượn tiền của D nên D giữ lại. Xác nhận số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nông Viễn D về tội danh, điều luật như đã nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Nông Viễn D với mức án từ 03 đến 04 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, phạt tiền 5.000.000đ đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ghi tang vật cân vụ Nông Viễn D;

- Trả lại cho bị cáo Nông Viễn D: 01 (một) điện thoại di động có chữ Iphone màu trắng; 01 (một) phong bì niêm phong điện thoại di động có chữ Sam sung màu vàng; trả lại cho bị cáo số tiền 1.250.000đ nhưng cần tạm giữ số tiền đó để đảm bảo thi hành án;

- Về án phí: Theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội... Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị từ 03 - 04 năm tù là cao đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Khi được nói lời sau cùng bị cáo trình bày: bị cáo thấy hành vi bị cáo thực hiện là sai, bị cáo hối hận về hành vi bị cáo đã thực hiện mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Viễn D thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, cụ thể: khoảng 10 giờ ngày 29/3/2018, D được mua 03 (ba) gói heroine với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) với một người đàn ông, khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ) ở cổng Trung tâm H tỉnh Cao Bằng. D đã sử dụng một gói, còn 02 (hai) gói. Khoảng 14 giờ cùng ngày, D mang theo 01 (một) gói ma túy methamphetamine, 02 (hai) gói heroine và một coóng sử dụng ma túy đá đi bộ từ nhà D xuống phòng trọ của Mông Thế M (C) ở tổ H, phường SH, thành phố CB. Đến nơi, M không ở nhà, trong phòng trọ của M có Q đang ngủ. D lấy coóng thủy tinh và một ít ma túy đá trong gói ma túy đá mang theo ra sử dụng bằng cách đốt hít vào cơ thể. Khi D đang sử dụng thì Q ngủ dậy và xin sử dụng cùng. Sử dụng xong D ngồi ở đó một lúc rồi đi về nhà ngủ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày D mang theo 01 (một) gói ma túy Methamphetamine và 02 (hai) gói heroine tiếp tục đi đến phòng trọ của M nhưng M vẫn chưa về, lúc này trong phòng trọ có Q và C đang nấu cơm, D ngồi chơi khoảng 20 phút sau thì Công an phường Sông Hiến đến kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang thu giữ 03 gói ma túy (trong đó, có 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng Methamphetamine và 02 gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu vàng Herooin) ở túi quần bên phải D đang mặc. Khi D đến phòng trọ của M thì M, Q, C không biết D có ma túy trong người. Tại tòa D cho rằng ngày 29/3/2018 D đến phòng trọ của M mục đích là để đòi tiền M do M vay của D. Về nguồn gốc số Methamphetamine bị thu giữ ở trên là D mua với người đàn ông khoảng 35 tuổi, tên là Q (nhà ở BD, PL, Thái Nguyên) tại cổng chợ ĐQ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) vào ngày 22/3/2018. Còn số Heroin D mua ở cổng Trung tâm H tỉnh Cao Bằng vào sáng 29/3/2018. D mua số Methamphetamine và Heroine này về mục đích để sử dụng dần cho bản

thân, ngoài ra không có mục đích khác thì bị bắt quả tang. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: ngày 29/3/2018 tại phòng trọ của Mông Thế M (C) thuộc tổ H, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, Công an phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã bắt quả tang Nông Viễn D có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng là 2,74g (hai phẩy bảy bốn gam) và 02 gói ma túy Heroine có khối lượng là 0,09g (không phẩy không chín gam).

Hành vi của Nông Viễn D đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về chất ma túy. Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự. Là người đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi, là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Mục đích của bị cáo là mua số Methamphetamine và Hêrôin đó về để sử dụng dần cho bản thân, không có mục đích khác, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án này Hội đồng xét xử xác định bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nông Viễn D đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, ...

c, Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”...

Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là hàng quốc cấm, pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy... đồng thời hiểu biết được sự nguy hiểm và tác hại của chất ma túy nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân để đáp ứng cho nhu cầu sử dụng của bản thân, bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tổng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 2,83 gam. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Viễn D về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi phạm tội của bị cáo Nông Viễn D đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị

cáo tàng trữ tổng khối lượng hai loại ma túy bị cáo là 2,83 gam. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do nhu cầu sử dụng của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là đúng và cần thiết. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về nhân thân của bị cáo: bị cáo Nông Viễn D có trình độ văn hóa 12/12PT, là một người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, bị cáo đã sử dụng ma túy và có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Nhưng nhân thân bị cáo: năm 2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 15 tháng tù (cho hưởng án treo) về tội trộm cắp tài sản; bị cáo đã một lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, mặc dù đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho mình để tu dưỡng, rèn luyện lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Xét nhân thân bị cáo là xấu, là người nghiện ma túy. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần được áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Viễn D với mức án từ 03 đến 04 năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo D là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Vì vậy, ngoài hình phạt chính theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy tuy sử dụng ma túy nhưng hàng ngày bị cáo vẫn đi lái xe taxi và có thu nhập, khi bị bắt có thu giữ được của

bị cáo số tiền 6.250.000đ, bị cáo cho rằng đây là tiền do cầm xe ô tô của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Xét thấy, bị cáo có khả năng thi hành hình phạt tiền. Do đó, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, mức phạt là 6.250.000đ (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong vụ án này về nguồn gốc số ma túy Methamphetamine D khai mua với một người đàn ông khoảng 35 tuổi, tên là Q nhà ở BD, PL, Thái Nguyên. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh tại Công an xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên, kết quả: trên địa bàn xã CL có một đối tượng nam giới tên là Bùi Văn Q (sinh năm 1979, trú tại xóm BD, xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên), là đối tượng nghiện ma túy, hiện nay không có mặt tại địa phương. Về nguồn gốc Heroine Nông Viễn D khai mua với một người đàn ông, khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại cổng Trung tâm H tỉnh Cao Bằng, việc mua bán không ai biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đang tiếp tục điều tra làm rõ đối với hai đối tượng bán ma túy cho D, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

Đối với Lê Q là người cùng sử dụng ma túy với Nông Viễn D, qua điều tra không liên quan đến hành vi phạm tội của D. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Q về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ. Còn đối với M (C), C không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng, xử lý vật chứng: vật chứng chuyển theo chuyển theo hồ sơ vụ án hiện nay đang tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 17 tháng 4 năm 2018 gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm phong ghi tang vật cần vụ Nông Viễn D; SN 1982, HKTT: tổ M, phường DT, thành phố CB; là vật chứng của vụ án. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, cần xử tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) ghi vụ Nông Viễn D; SN 1982, HKTT: tổ M, phường DT, thành phố CB; là tiền do cầm xe ô tô của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

+ 01 (một) phong bì niêm phong điện thoại di động có chữ Iphone màu trắng ghi vụ Nông Viễn D; SN 1982, HKTT: tổ M, phường DT, thành phố CB;

+ 01 (một) phong bì niêm phong điện thoại di động có chữ Sam sung màu vàng ghi vụ Nông Viễn D; SN 1982, HKTT: tổ M, phường DT, thành phố CB;

Xét thấy, 02 chiếc điện thoại là của bị cáo dùng để liên lạc với gia đình, bạn bè, không sử dụng điện thoại để liên lạc trao đổi mua ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí: bị cáo Nông Viễn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nông Viễn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng: điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo .

2. Xử phạt: bị cáo Nông Viễn D 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/3/2018.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) đối với bị cáo Nông Viễn D.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Xử tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ghi tang vật cân vụ Nông Viễn D; SN 1982, HKTT: tổ M, phường ĐT, thành phố CB;

- Xử trả lại cho bị cáo Nông Viễn D những tài sản, đồ vật sau:

+ 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) ghi vụ Nông Viễn D; SN 1982, HKTT: tổ M, phường ĐT, thành phố CB nhưng cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

+ 01 (một) phong bì niêm phong điện thoại di động có chữ Iphone màu trắng ghi vụ Nông Viễn D; SN 1982, HKTT: tổ M, phường ĐT, thành phố CB;

+ 01 (một) phong bì niêm phong điện thoại di động có chữ Sam sung màu vàng ghi vụ Nông Viễn D; SN 1982, HKTT: tổ M, phường ĐT, thành phố CB;

Xác nhận số vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 17/4/ 2018.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử:

Bị cáo Nông Viễn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúy Hằng

